

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 708 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
"Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang" tại thôn Hạ, xã Diên Lâm,
huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang" tại thôn Hạ, xã

Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 12 tháng 01 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang" tại thôn Hạ, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 05/CV/HDP/2021 ngày 26 tháng 01 năm 2021 và số 06/CV/HDP/2021 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần HDP Nha Trang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1.000.../TTr-STNMT-CCBVM ngày 17 tháng 3 năm 2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang" (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần HDP Nha Trang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Hạ, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Diên Lâm.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Lâm;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, HB. 11

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRẠM TRỘN BÊ TÔNG HDP NHA TRANG

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày 24... tháng 3 năm 2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: **Trạm Trộn Bê Tông HDP Nha Trang**

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Hạ, xã Diên Lâm, Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Chủ dự án: Công ty Cổ phần HDP Nha Trang.

1.4. Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.5. Công suất/quy mô của dự án:

Quy mô: Diện tích khu đất dự án là 14.244,5 m²

Công suất dự án: 500m³ sản phẩm/ngày tương đương khoảng 1.147 tấn sản phẩm/ngày.

1.6. Công nghệ sản xuất của dự án:

❖ Công nghệ và loại hình dự án: Sản xuất bê tông thương phẩm.

❖ Sản phẩm: Bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn, các loại khác của sản phẩm bê tông.

❖ Nguyên tắc vận hành của Trạm trộn bê tông:

Tùy theo nhu cầu trong xây dựng, nhập các dữ liệu về khối lượng và số mẻ bê tông và khởi động cho trạm trộn bê tông hoạt động.

- Cân đá, cát: Đá, cát được đưa vào phễu chứa, định lượng cân đủ khối lượng và đưa vào buồng trộn.

- Cân xi măng: Mở cửa xả đáy Silo chứa xi măng, xi măng theo vít tải vận chuyển đổ vào thùng cân. Khi cân đủ xi măng thì vít tải sẽ dừng lại.

- Cân nước và phụ gia: Nước được bơm vào thùng cân nước trước sau đó cân đến phụ gia.

Sau khi định lượng xong, thùng trộn quay, băng tải cân hoạt động xả cốt liệu xuống băng tải để chuyển lên phễu chờ trung gian, sau khi trộn xong một mẻ bê tông thì mở cửa xả thùng chờ cho vật liệu vào cối trộn. Sau khi cốt liệu đã được xả hết vào thùng trộn thì bắt đầu xả xi măng, nước và phụ gia. Sau khi trộn xong hỗn hợp bê tông được xả ra ngoài vào xe chuyên chở. Khi xả hết bê tông thì cửa thùng trộn đóng lại và hệ thống điều khiển lại tiếp tục điều khiển tiếp tục thực hiện mẻ trộn tiếp theo như trên.

1.7. Các hạng mục, công trình chính của dự án:

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)
1	Trạm trộn công suất 500m ³ sản phẩm/ngày	1.500
2	Khu văn phòng	260
3	Khu nhà ở công nhân	213
4	Khu vực bếp + nhà ăn	220
5	Khu xưởng bảo trì sửa chữa	344,2
6	Khu vực nghiên cứu vật liệu	231,6
7	Bãi vật liệu	1.200
8	Kho hàng	71,7
9	Khu bãi đậu xe	2.100
10	Nhà bảo vệ	12,8

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt trung bình khoảng 3 m³/ngày, chủ yếu xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và cho tự thấm. Thành phần của nước thải chủ yếu là TSS, BOD, COD, Tổng N, Tổng P, vi sinh vật, dầu mỡ...

- Nước thải sản xuất: Đối với nước thải từ trạm trộn theo thực tế khoảng 1,6 – 2,5 m³/ngày; Lượng nước thải tráng rửa bồn bê tông ước tính khoảng 5m³/ngày. Như vậy, lượng nước thải sản xuất ước tính khoảng 6,6 -7,5m³. Thành phần nước thải chủ yếu có chứa nhiều chất rắn lơ lửng, đá, sỏi, xi măng, cát với đặc trưng nước thải là pH khá cao.

2.3. Quy mô, tính chất chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ Dự án khoảng 15 kg/ngày.đêm. Trong đó: rác hữu cơ chiếm từ 60-70% gồm các loại rác thải như rau, củ, quả thừa, thức ăn thừa, hoa quả, cành cây; 30-40% rác vô cơ như túi nilông, vỏ chai lọ, đồ hộp bằng nhựa hay kim loại,....

- Chất thải rắn sản xuất: phát sinh chủ yếu từ quá trình bốc xúc và vận chuyển, có khối lượng không lớn. Chất thải rắn phát sinh từ nguồn này chủ yếu do cát, đá, rơi vãi và bùn cặn lắng từ hệ thống lắng, lọc nước thải sản xuất ước tính khoảng 0,01% khối lượng vật liệu tương đương khoảng 114,7 kg/ngày.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ Dự án chủ yếu giẻ lau ngâm dầu mỡ, dầu mỡ thải phát sinh do hoạt động bảo trì và sửa chữa máy móc. Chất thải từ quá trình sinh hoạt: Bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy... Ước tính khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trung bình khoảng 100-120 kg/quý.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải (XLNT):

Nước thải từ khu vực trạm trộn, khu vực tráng rửa bồn bê tông được thu gom qua hệ thống lắng, lọc và được tận dụng lại cho hoạt động sản xuất (không thải vào nguồn tiếp nhận sông Cái). Quy trình xử lý chính như sau:

+ Khu vực trạm: Bể lắng (11 x 8 x 0.8)m → Bể lọc (4 x 2.8 x 2.5)m → Mương thoát (68 x 0.5 x 1.0)m → Bể lắng (4.1 x 3.9 x 1.2)m → Bể chứa (4.7 x 3.5 x 2.7)m → Tận dụng lại sản xuất trở lại.

+ Khu vực tráng bồn xe: Bể lắng (6 x 3.4 x 1.4)m → Bể lọc (6 x 3.4 x 1.4)m → Bể rút (6 x 3.4 x 1.4)m → Mương thoát (68 x 0.5 x 1.0)m → Bể lắng (4.1 x 3.9 x 1.2)m → Bể chứa (4.7 x 3.5 x 2.7) m → Tận dụng lại sản xuất trở lại.

Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn (CTR) tại khu dự án được phân loại tại nguồn thành 02 loại:

+ CTR vô cơ: kim loại, thủy tinh, nhựa, bao nilon ... được thu gom để tái chế, các loại này được định kỳ thu gom.

+ CTR hữu cơ: thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây ... được thu gom hằng ngày và đưa về điểm tập kết rác của khu vực.

- Toàn bộ CTR của khu vực sau khi thu gom và phân loại sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển xử lý đúng quy định.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn neon hỏng, hộp đựng mực in, dầu nhớt thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc... sẽ được thu gom và

đựng trong các thùng chuyên dụng, có dán nhãn mác và lưu trữ tại kho. Vị trí lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo về tính an toàn, đáp ứng các yêu cầu theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quản lý chất thải nguy hại; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Hợp đồng với Công ty CP Môi trường Khánh Hòa để thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sản xuất.

Chất thải rắn sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được thực hiện theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP và Thông tư số 08/2017/TT-BXD. Đối với cát, đá, bê tông rơi vãi được thu gom tận dụng lại cho quá trình sản xuất; đối với chất thải là đầu mẩu thép có khả năng tái chế sẽ được thu gom và bán cho người thu mua phế liệu; đối với chất thải là túi nilong không chứa thành phần nguy hại, không có khả năng tái sử dụng được thu gom và xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt; đối với bùn cặn lắng từ hệ thống lắng, lọc nước được thu gom san lấp mặt bằng tại các vị trí trũng thấp tại khu vực phía Đông Tây dự án.

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu, xử lý khí thải.

- Đối với hoạt động sản xuất:

+ Làm ẩm nguyên vật liệu trước khi cho vào phễu cấp liệu

+ Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các tuyến đường giao thông nội bộ

+ Vệ sinh phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi dự án để hạn chế phát tán bụi.

- Đối với khu vực tập kết nguyên vật liệu:

+ Thiết lập rào chắn xung quanh khu vực tập kết vật liệu chưa dùng đến để hạn chế phát tán bụi ra khu vực xung quanh.

+ Vào những ngày nắng bãi chứa nguyên liệu thường xuyên được tưới ẩm hoặc sử dụng bạt che vừa có tác dụng giữ ẩm cho nguyên liệu trước khi cho vào phễu cấp liệu trộn bê tông đồng thời giảm được lượng bụi phát tán vào không khí.

- Xây dựng tường rào cao khoảng 1,5-2m bao xung quanh khu vực dự án, trồng cây dọc theo tường rào và trong khuôn viên vừa tạo cảnh quan vừa để giảm thiểu tiếng ồn, lọc không khí và che chắn phát tán bụi.

- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân: khẩu trang, ủng, găng tay, bộ đồ bảo hộ... Tăng cường nhắc nhở công nhân sử dụng bảo hộ lao động đặc biệt những người làm việc trực tiếp tại những vị trí tiếp xúc bụi cao.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường (theo quy định tại Điều 16b Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án trình bày tại mục 3.1 Phụ lục.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 4.1 Chương 4 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

5.2.1. Nội dung chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

Nội dung giám sát	Chương trình giám sát
	Giai đoạn vận hành thử nghiệm
Nước thải sau xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian vận hành thử nghiệm: 3 tháng - Vị trí giám sát: đầu ra tại các bể chứa sau xử lý của khu vực xử lý nước thải. - Các chỉ tiêu: pH, COD, BOD₅, TSS, TDS, H₂S, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ và Coliform. - Tần suất giám sát: 15 ngày/lần - Quy chuẩn so sánh: Giám sát các chỉ tiêu nước thải đạt tiêu chuẩn nguồn xả QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B) sau đó tận dụng lại cho trạm trộn.
Môi trường không khí	<p>Vị trí giám sát: 02 mẫu tại khu vực trạm trộn và khu vực văn phòng làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Vị trí giám sát tại khu vực trạm trộn: - Các chỉ tiêu: Ô_n, SO₂, NO₂, HC, Bụi, điều kiện vi khí hậu (tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm) - Tần suất giám sát: 03 lần/ tháng



Nội dung giám sát	Chương trình giám sát
	Giai đoạn vận hành thử nghiệm
	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT. <li style="padding-left: 20px;">❖ Vị trí giám sát tại khu vực văn phòng làm việc: - Các chỉ tiêu: Ô_n, CO, SO₂, NO₂, Bụi, điều kiện vi khí hậu (tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm) - Tần suất giám sát: 03 lần/ tháng - Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT

5.2.2. Nội dung chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại

Nội dung giám sát	Chương trình giám sát
	Giai đoạn vận hành thương mại
Nước thải sau xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí giám sát: 01 mẫu tại bể chứa sau xử lý của khu vực xử lý nước thải. - Các chỉ tiêu: pH, COD, BOD₅, TSS, TDS, H₂S, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ và Coliform. - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần - Quy chuẩn so sánh: Giám sát các chỉ tiêu nước thải đạt tiêu chuẩn nguồn xả QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B) sau đó tận dụng lại cho trạm trộn.
Môi trường không khí	<p>Vị trí giám sát: 02 mẫu tại khu vực trạm trộn và khu vực văn phòng làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li style="padding-left: 20px;">❖ Vị trí giám sát tại khu vực trạm trộn: - Các chỉ tiêu: Ô_n, SO₂, NO₂, HC, Bụi, điều kiện vi khí hậu (tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm) - Tần suất giám sát: 03 lần/ tháng - Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT. <li style="padding-left: 20px;">❖ Vị trí giám sát tại khu vực văn phòng làm việc: - Các chỉ tiêu: Ô_n, CO, SO₂, NO₂, Bụi, điều kiện vi khí hậu (tốc độ gió, nhiệt độ,

Nội dung giám sát	Chương trình giám sát
	Giai đoạn vận hành thương mại
	độ ẩm) - Tần suất giám sát: 03 lần/ tháng - Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT
Chất thải rắn	- Vị trí giám sát: khu tập trung chất thải rắn - Thông số GS: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại - Tần suất: 3 tháng/lần.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Diên Khánh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Lập hồ sơ vận hành thực hiện các công trình bảo vệ môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Cam kết chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định Luật đất đai.

- Cam kết thực hiện về việc xây tường rào và di dời trạm biến áp vào khu vực dự án theo bản cam kết của Công ty số 04/CV/HDP/2021 ngày 19 tháng 01 năm 2021.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.